

Haier

MÁY GIẶT CỬA TRÊN
TỰ ĐỘNG HOÀN TOÀN
HƯỚNG DẪN DÀNH CHO CHỦ SỞ HỮU

MODEL

AWM12-BSR1K(BU)

AWM11-BSR1K(BU)



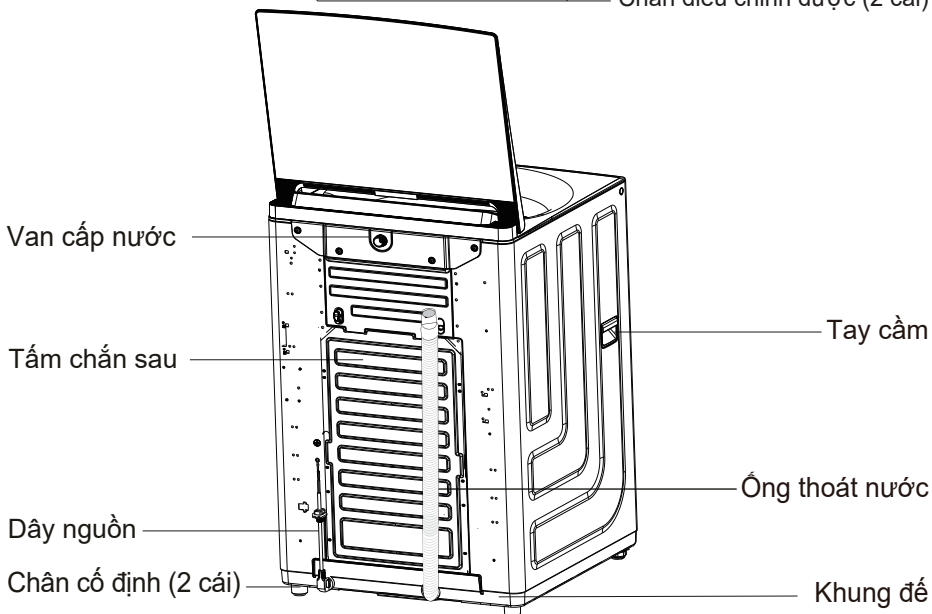
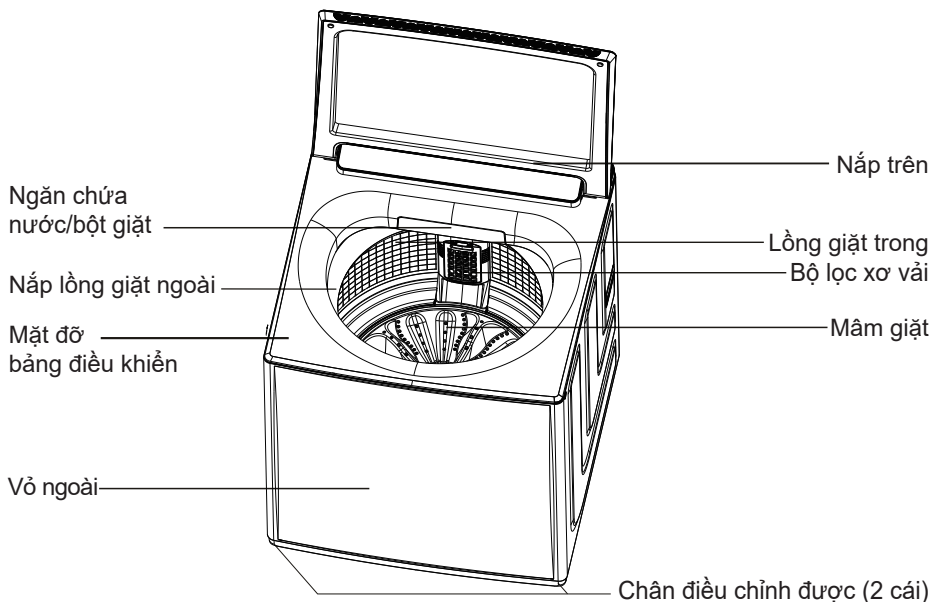
Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này
trước khi vận hành máy giặt và
giữ lại hướng dẫn này để tham khảo trong tương lai.



MỤC LỤC

■ Tổng quan sản phẩm	1
■ Biện pháp phòng ngừa an toàn	2
Mô tả ký hiệu	2
Cảnh báo an toàn	2
■ Lắp đặt và điều chỉnh	5
Lắp tấm đáy	5
Cân bằng máy giặt	5
Sử dụng ống thoát nước	6
Kết nối ống cấp nước	6
■ Trước khi giặt	9
Kiểm tra những mục sau trước khi giặt	9
■ Vận hành	10
Cho đồ giặt vào máy giặt	10
Sử dụng nước/bột giặt	10
Giải thích các nút	11
■ Vệ sinh và bảo trì	14
■ Khắc phục sự cố	15
Sự cố thường gặp	16
■ Phiếu đóng gói	17
■ Thông số kỹ thuật	18

Tổng quan sản phẩm



Vui lòng lưu ý rằng hình dáng của máy giặt và các phụ kiện có thể khác hình minh họa trong hướng dẫn này do cải tiến sản phẩm.

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Mô tả ký hiệu

Ký hiệu cảnh báo 	Nội dung được đánh dấu bằng ký hiệu này liên quan đến việc sử dụng sản phẩm an toàn và an toàn cá nhân của người dùng. Vui lòng vận hành theo nội dung của hướng dẫn này để tránh gây hại cho người dùng hoặc làm hỏng máy.
Ký hiệu cấm 	Nội dung được đánh dấu bằng ký hiệu này cho biết các thao tác hoặc hành động mà người dùng không nên thực hiện. Việc thực hiện các hành động này có thể gây thương tích cho người dùng hoặc làm hỏng máy.

Cảnh báo về an toàn

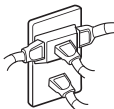
Vui lòng kiểm tra tình trạng ổ cắm điện để đảm bảo ổ cắm đã được nối đất đúng cách trước khi lắp đặt nhằm đảm bảo an toàn cho bạn.

Cảnh báo

Cần có ổ cắm điện riêng biệt được nối đất để cấp nguồn. Rút phích cắm bằng cách cầm vào phích cắm rút ra chứ không phải cầm vào dây điện. Không cầm hoặc rút phích cắm điện bằng tay ướt. Phải có thể tiếp cận được phích cắm nguồn sau khi lắp đặt máy. 	Đảm bảo rút phích cắm và khóa vò trong các trường hợp sau: Mất điện, vệ sinh, di chuyển, lắp đặt và khi không sử dụng. 
Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các môi trường tương tự như: — khu vực bếp của nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác; — nhà trang trại; 	Nếu dây nguồn bị hỏng, chỉ được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.  THẬN TRỌNG: Nếu thiết bị này được cấp nguồn từ bộ dây nối dài hoặc ổ cắm điện di động thì bộ dây nối dài hoặc ổ cắm điện di động phải được bố trí sao cho không bị bắn nước hoặc hơi ẩm xâm nhập. 

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Cấm

Không lắp đặt thiết bị này trong môi trường ẩm ướt. Không để quần áo ướt trên bảng điều khiển hoặc phun nước trực tiếp vào máy giặt vì điều này có thể khiến máy giặt hoạt động không bình thường hoặc gây ra sự cố về điện.  	Không kết nối với nước nóng có nhiệt độ trên 50°C.  
Nếu bạn đang sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm điện di động (không khuyến khích), hãy đảm bảo rằng chúng được đặt ở vị trí không tiếp xúc với nước hoặc hơi ẩm.  	Không giặt quần áo chống thấm nước vì điều này có thể ảnh hưởng đến độ cân bằng tải trong chu kỳ vắt.  
Không được để các lỗ thông bị che khuất bởi thảm 	
Không cố di chuyển đồ giặt hoặc đặt tay vào bên trong máy giặt khi máy đang hoạt động. Vui lòng đảm bảo giám sát trẻ em xung quanh máy giặt để tránh gây hại.  	Không tự ý tháo rời, sửa chữa hoặc thay đổi máy giặt.  
Không để vật nóng hoặc nặng lên nắp hoặc bảng điều khiển vì có thể làm hỏng máy giặt hoặc khiến máy giặt không an toàn khi vận hành.  	Không giặt đồ bằng hóa chất hoặc các chất dễ bay hơi khác (như xăng, dung môi hoặc chất pha loãng) vì có thể làm hỏng máy.  
Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc thần kinh, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng, trừ khi có sự giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị từ những người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Cần giám sát trẻ nhỏ để đảm bảo trẻ không đùa nghịch với thiết bị.  	Đặt máy giặt tránh xa các nguồn nhiệt như lò sưởi, bếp lò hoặc ánh nắng trực tiếp.  

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Cảnh báo về an toàn

Có thể mở nắp máy giặt, mất 15 giây hoặc lâu hơn để dừng vắt hoàn toàn. Nên sử dụng bộ ống mềm mới được cung cấp kèm theo thiết bị, không được sử dụng lại bộ ống mềm cũ.

Vui lòng gỡ bỏ các vật dụng như tiền xu, cúc áo, cát bụi và các vật liệu rắn khác ra khỏi quần áo trước khi giặt.



Kiểm tra xem vòi nước đã mở chưa sau khi kết nối với máy giặt, trước khi vận hành và các đường ống đã được kết nối đúng cách chưa.

Vui lòng sử dụng bột giặt ít bọt/hiệu suất cao.

■ Nếu dây nguồn hoặc các bộ phận khác của máy bị hỏng hoặc lỗi, vui lòng liên hệ với kỹ thuật viên để sửa chữa. Không tự ý sửa chữa vì có thể gây thương tích cá nhân hoặc làm mất hiệu lực bảo hành.

■ Bản lề thông minh ngăn nắp đóng đột ngột. Nắp có trọng lượng nặng nên hãy cẩn thận khi đóng nắp.

Không để tay hoặc bất kỳ vật nào khác bị kẹt bên dưới nắp.

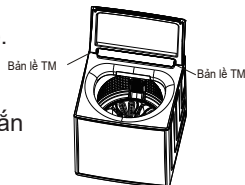
Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng.

Thời gian đóng nắp phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

Nhiệt độ môi trường càng cao, thời gian đóng nắp càng ngắn

và ngược lại. Nắp đóng thông minh hoạt động tốt nhất khi

được đóng lại từ trạng thái mở hoàn toàn.



Lắp đặt và điều chỉnh

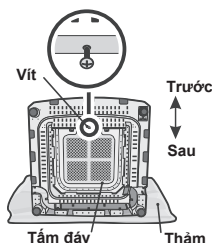
Vui lòng lắp đặt và điều chỉnh máy theo hướng dẫn có trong sách hướng dẫn này. Việc tuân thủ các hướng dẫn này là rất quan trọng để vận hành máy giặt an toàn và đảm bảo máy giặt hoạt động đúng cách.

Lắp đặt tấm đáy

Mục đích của tấm đáy là để giảm tiếng ồn từ máy giặt trong quá trình hoạt động.

Các bước:

1. Đặt máy giặt nằm ngửa trên bề mặt không mài mòn.
2. Đặt tấm đáy vào dưới cùng của máy.
3. Sử dụng tua vít để vặn chặt vít (trong túi phụ kiện) cố định tấm đáy vào đáy máy giặt.
4. Sau khi siết chặt vít và tấm đáy đã được lắp chắc chắn, hãy dựng đứng máy giặt trở lại.

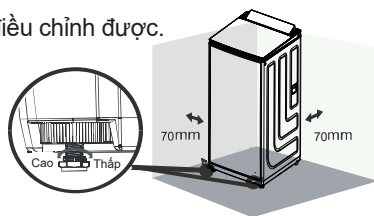


Cân bằng máy giặt

Không lắp đặt máy giặt trên bề mặt có độ nghiêng lớn hơn 2°. Việc lắp đặt máy trên bề mặt nghiêng hoặc trên mặt đất không bằng phẳng sẽ khiến máy chạy không ổn định. Vui lòng điều chỉnh máy theo phương pháp sau:

1. Xác nhận máy nằm ngang.
2. Nâng nhẹ phía chân máy lên và vặn các chân điều chỉnh được.

Lưu ý: Khoảng cách giữa máy giặt và tường phải ít nhất là 70 mm.



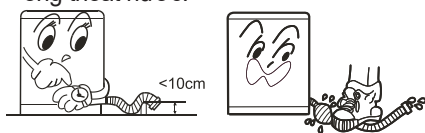
Lắp đặt và điều chỉnh

Sử dụng ống thoát nước

Việc thoát nước phải diễn ra trơn tru bằng ống thoát nước.

1. Chiều cao của ống thoát nước phải dưới 10cm, nếu không việc thoát nước sẽ không được trơn tru và máy giặt sẽ mất nhiều thời gian để dừng lại giữa chừng.

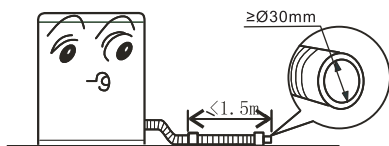
2. Không được giẫm đạp hoặc đè lên ống thoát nước.



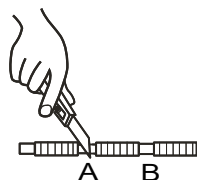
3. Nếu ống thoát nước quá dài, hãy cắt bớt ở điểm giữa. Để quá trình thoát nước trơn tru, hãy cắt chéo đầu ống.



4. Nếu cần thêm ống thoát nước, vui lòng mua riêng. Đường kính trong của ống thoát nước bổ sung không được nhỏ hơn 30 mm và chiều dài không được vượt quá 1,5 m.



5. Nếu ống bổ sung quá dài, hãy cắt bớt tại điểm A hoặc điểm B.



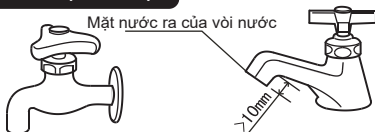
Lưu ý: Kết nối ống chính với ống nước rời theo hướng dẫn, sử dụng ống đi kèm với máy, không tái sử dụng ống cũ.

Nối ống cấp nước

Nên sử dụng bộ ống mềm mới được cung cấp kèm theo thiết bị, không được sử dụng lại bộ ống mềm cũ.

■ Xác nhận vòi nước

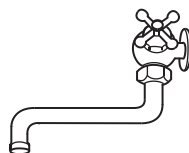
vòi nước, phù hợp



Yêu cầu đầu trước phải dài hơn 10 mm.

Mặt nước ra của vòi phải phẳng và nhẵn. Nếu không, vui lòng sửa lại để tránh rò rỉ.

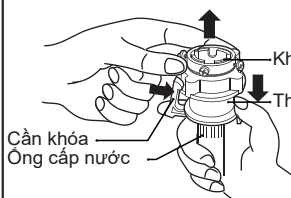
vòi nước, không phù hợp



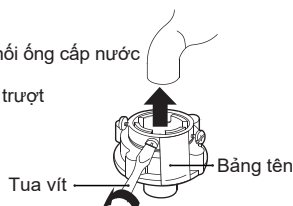
Lắp đặt và điều chỉnh

■ Kết nối giữa khớp nối ống cấp nước và vòi nước

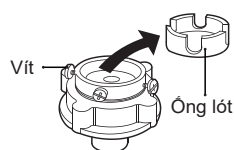
1. Nhấn đầu dưới của cần khóa và đẩy thanh trượt xuống. Tháo khớp nối ống cấp nước khỏi ống cấp nước. Xem Hình 1.
2. Tháo băng tên. Đảm bảo phần ren dài 4 mm phía trên mặt trên của đai ốc. Xem Hình 6. Nếu phần ren phía trên mặt đai ốc nhỏ hơn 4 mm, vui lòng nối lỏng các vít.



Hình 1

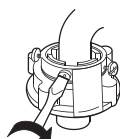


Hình 2

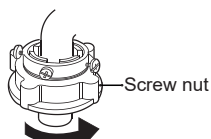


Hình 3

3. Nối lỏng vít cho đến khi có thể tiếp cận được vòi nước. Đặt khớp nối của ống cấp nước vào vòi nước. Xem Hình 2. (Nếu vòi nước quá lớn và không thể lắp khớp nối vào vòi nước, vui lòng nối lỏng bốn vít và tháo ống lót trong khớp nối. Mặt trước của vòi nước phải nhô, nếu không có thể rò rỉ nước. Xem Hình 3.)
4. Siết chặt bốn vít đều nhau. Xem Hình 4.
5. Vận đai ốc cố định, Xem Hình 5. Sau khi lắp xong, phần ren phía trên mặt trên của đai ốc phải nhỏ hơn 2 mm. Xem Hình 6.



Hình 4



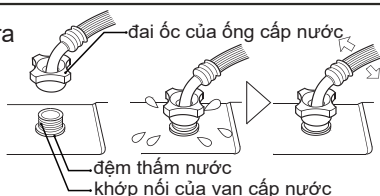
Hình 5



Hình 6

■ Kết nối ống cấp nước với máy giặt

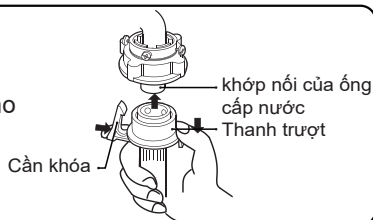
1. Không tháo đệm thấm nước. Vui lòng kiểm tra xem đệm có bị rơi hoặc hư hỏng hay không trước mỗi lần sử dụng. Nếu có, vui lòng liên hệ ngay với bộ phận hậu mãi của chúng tôi.
2. Đặt đai ốc của ống cấp nước vào khớp nối van.
3. Siết chặt đai ốc. Xoay nhẹ để xác nhận xem có phù hợp không.



Lắp đặt và điều chỉnh

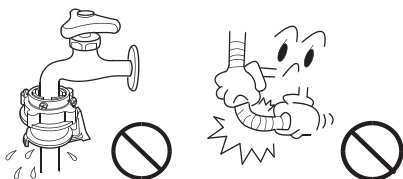
■ Kết nối ống cấp nước với khớp nối

1. Đẩy thanh trượt xuống. Lắp ống cấp nước vào khớp nối.
2. Móc cần khóa vào khớp nối. Nhả thanh trượt cho đến khi nghe thấy tiếng tách.



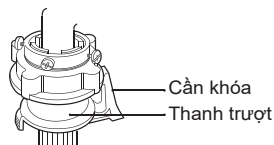
■ Kiểm tra kết nối

1. Xoay nhẹ ống để xác nhận xem ống đã được cố định chắc chắn chưa.
2. Sau khi lắp, hãy mở vòi để kiểm tra xem có bị rò rỉ không.
3. Không uốn cong ống quá mức.
4. Trước mỗi lần sử dụng, vui lòng kiểm tra xem kết nối giữa khớp nối của ống cấp nước và vòi nước, và ống cấp nước có chắc chắn không, để tránh bị rơi ra.



■ Tháo ống cấp nước

1. Đóng vòi nước.
 2. Nhấn cần khóa. Đẩy thanh trượt xuống. Sau đó kéo ống cấp nước ra.
- Nếu sử dụng máy giặt thường xuyên, khớp nối ống cấp nước.



Trước khi giặt



Chuẩn bị trước khi giặt

1. Nối ống cấp nước. Mở vòi nước.
2. Xác nhận máy giặt được nối đất tin cậy. Sau đó, cắm phích cắm vào ổ điện. Đầu nối đất không được nối với đường ống dẫn khí và đường ống dẫn nước vòi.
3. Đặt ống xả xuống.



Kiểm tra những mục sau trước khi giặt

Dọn sạch các túi và lấy những vật dụng rời như tiền xu, đất cát, kẹp tóc, v.v. ra khỏi đồ giặt.



Buộc chặt các dây hoặc quai dài, cài nút và đóng khóa kéo.



Trọng lượng của đồ giặt không được vượt quá công suất định mức của máy, hãy dỡ quần áo trước khi cho đều vào lồng giặt.



Khi máy đang chạy, các cúc/nút có thể gây ra tiếng ồn. Để giảm tiếng ồn, hãy lộn trái quần áo hoặc cho vào túi giặt.



- a. Kiểm tra xem đồ giặt có hướng dẫn giặt đặc biệt nào không.
- b. Chia đồ giặt theo màu.
- c. Tách riêng những đồ không dễ thấm nước và giặt bằng tay.
- d. Đối với những đồ bẩn nhiều, trước tiên hãy loại bỏ bụi bẩn rời, sau đó thoa trực tiếp nước/bột giặt (theo hướng dẫn trên bao bì) lên vết bẩn trước khi giặt.
- e. Đối với những đồ dễ bám xơ vải hoặc có lông, vui lòng lộn trái trước khi giặt.
- f. Không cho đồ giặt nhiễm hóa chất hoặc dung môi vào máy giặt.

Vận hành

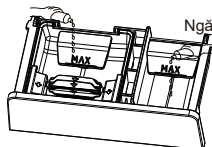
Cho đồ giặt vào máy giặt



- Công suất giặt định mức là trọng lượng khô lớn nhất của một mẻ giặt có thể giặt được.
- Độ dày, kích thước và loại quần áo sẽ ảnh hưởng đến công suất thực tế.
- Không chọn mực nước cao hơn "4" đối với quần áo dưới 1,0kg, để tránh nước bắn vào.
- Nên sử dụng bột giặt ít bọt/hiệu quả cao.

Sử dụng nước/bột giặt

Ngăn chứa nước/bột giặt



Ngăn chứa nước xả vải

Cách sử dụng nước giặt

Trước khi giặt, đổ nước giặt vào ngăn chứa nước giặt theo hướng dẫn về thể tích trên bao bì nước giặt.

Cách sử dụng nước xả vải

- Cách sử dụng và liều lượng nước xả vải theo thông số kỹ thuật của nước xả vải.
- Trước khi giặt, đổ nước xả vải vào ngăn chứa. Xem hình trên. Nước xả vải sẽ chảy vào máy giặt khi xả lần cuối.
- Sau khi đổ nước xả vải, vui lòng không để lâu vì nước xả vải có thể đông lại.
- Khi áp lực nước quá thấp, có thể nước xả vải không được rửa sạch hoàn toàn và sẽ bị kết tụ sau một thời gian. Vui lòng vệ sinh ngăn chứa nước xả vải kịp thời. Khuyến nghị đổ nước xả vải trực tiếp vào lồng giặt sau khi đã đổ đầy nước ở lần xả cuối.

Cách sử dụng bột giặt

- Nên hòa tan bột giặt trước khi cho vào lồng giặt, xem bên dưới: Nên:
 1. Chuẩn bị nước ấm (<35°C) trong một bình chứa.
 2. Cho bột giặt vào, khuấy đều cho tan hoàn toàn.
- Đổ bột giặt vào Giặt bình thường
Nên hòa tan bột giặt/nước giặt với nước rồi đổ trực tiếp vào máy giặt:
 1. Thêm một ít nước (chọn mực nước "1")
 2. Thêm nước/bột giặt. Chạy khoảng 30 giây để hòa tan hoàn toàn nước/bột giặt. Sau đó nhấn nút "Start/Pause" (Bắt đầu/Tạm dừng) để tạm dừng chu trình giặt.
 3. Cho đồ giặt vào. Chọn mực nước phù hợp. Nhấn nút "Bắt đầu/Tạm dừng" một lần nữa để bắt đầu lại chu trình giặt.
- Nếu bạn chọn chương trình "Quick" (Giặt nhanh), nên sử dụng nước giặt thay vì bột giặt để đảm bảo hiệu quả giặt tốt nhất.
- Bột giặt cũ hoặc kém chất lượng có thể gây đóng cặn trong lồng giặt hoặc ngăn chứa nước/bột giặt.
- Vệ sinh ngăn chứa nước/bột giặt định kỳ để đảm bảo bột giặt được phân bổ đều và loại bỏ mọi chất tẩy rửa tích tụ.
- Khi áp lực nước quá thấp, có thể bột giặt hoặc nước giặt không thể được rửa sạch hoàn toàn, và do đó sẽ bị kết tụ sau một thời gian. Vui lòng vệ sinh ngăn chứa kịp thời. Khuyến nghị đổ bột giặt hoặc nước giặt trực tiếp vào lồng giặt.

Vận hành

Giải thích các nút



Hiện thị chỉ báo

- Tắt
- Bật: Cho biết chương trình sắp chạy cũng như chu kỳ và tùy chọn đã chọn.
- Nhấp nháy: Cho biết chương trình đang chạy cũng như chu kỳ và tùy chọn đã chọn.

Chức năng khóa trẻ em

- Chức năng này nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em và ngăn trẻ em vô tình thay đổi chương trình giặt.
- Nhấn nút Nguồn, cài đặt chương trình giặt mong muốn, sau khi cài đặt, nhấn nút Start/Pause (Bắt đầu/Tạm dừng), sau đó nhấn nút Process (Xử lý) và giữ 3 giây, màn hình hiển thị "CL" là khóa trẻ em được kích hoạt. Tất cả các nút đều bị khóa và không hoạt động.
- Mở khóa chức năng khóa trẻ em: nhấn nút Process (Xử lý) và giữ hơn 3 giây. Sau ba tiếng bíp, chức năng khóa trẻ em được mở. Đèn khóa trẻ em tắt.



Màn hiển thị kỹ thuật số

- Trong khi hoạt động, màn hình sẽ hiển thị thời gian còn lại (phút). Trong trường hợp có sự cố, màn hình sẽ hiển thị biểu tượng bất thường (xem trang 15).
- Trong khi trì hoãn, màn hình sẽ hiển thị thời gian trì hoãn còn lại (giờ).

Trang 15



Nút "Power" (Nguồn)

- Nhấn nút "Power" để bật nguồn.
- Khi đã bật nguồn, nhấn nút này để tắt nguồn.
- Nếu không nhấn nút "Start/Pause", máy sẽ tự động tắt nguồn sau 10 phút.



Nút "Start/Pause" (Khởi động/Tạm dừng)

- Sau khi bật nguồn, nhấn nút này để khởi động máy.
- Trong khi làm việc, nhấn nút này để tạm dừng.
- Trong khi tạm dừng, nhấn nút này để khởi động lại và tiếp tục làm việc.

Vận hành

Program	Chọn "Program" (Chương trình)	
	Chương trình	Ứng dụng
	Scent+	Sử dụng chương trình này để lưu hương tốt hơn
	Eco	Chu trình tiết kiệm nước.
	Cotton	Giặt ấm hơn cho quần áo cotton. (Chương trình tiêu thụ năng lượng: Cotton + Mức nước 10)
	Bedding	Thích hợp để giặt chăn ga gối đệm.
	Delicate	Sử dụng chu trình này để giặt quần áo mỏng nhẹ và quần áo mỏng cần giặt nhẹ nhàng.
	Spin Only	Sử dụng chương trình này để vắt nước quần áo sạch.
	Rinse+Spin	Sử dụng chu trình này để xả quần áo và vắt nước cho quần áo sạch.
	Quick	Giặt nhanh phù hợp với lượng nhỏ quần áo mỏng nhẹ.
	AI Wash	Khuyến nghị sử dụng cho các loại quần áo thông thường.

Water Level	Nút "Water Level" (Mức nước)	
	■ Nhấn nút mức nước để chọn mức nước bạn muốn cài đặt Vì quần áo khô và ướt nên mức nước có thể khác với mức nước thực tế.	

Wash	Nút "Wash" (Giặt)	
	■ Nhấn nút "Wash" để điều chỉnh thời gian giặt của chương trình tương ứng; Mỗi khi nhấn nút giặt một lần, thời gian giặt có thể tăng thêm 1 phút.	

Rinse	Nút "Rinse" (Xả)	
	■ Nhấn nút "Rinse" để điều chỉnh thời gian xả của chương trình tương ứng; Mỗi khi nhấn nút Rinse một lần, thời gian xả sẽ tăng lên một lần.	

Vận hành

	Nút "Spin" (Vắt)
Spin	■ Nhấn nút "Spin" để điều chỉnh thời gian vắt ■ "One-button Spin": Sau khi máy khởi động, nhấn trực tiếp nút Spin Only để vào chế độ vắt đơn, sau đó nhấn nút Start để thực hiện thao tác vắt đơn của máy giặt.

	Nút "Essence Wash" (Giặt chuyên sâu)
Essence Wash	■ Theo sự khác biệt của quần áo giặt, máy phù hợp với chức năng giặt chuyên sâu cụ thể cho các quy trình giặt khác nhau, có thể đạt được hiệu quả giặt sạch quần áo cao trong trường hợp tiêu thụ điện năng thấp và ít nước. ■ Chương trình "Delicate", "AI Wash" khởi động mặc định với chức năng giặt chuyên sâu, đèn báo "essence washing" bên phải đèn LED, nhấn phím "Essence Wash" để hủy chức năng giặt chuyên sâu.

	Nút "Fresh Air" (Không khí trong lành)
Fresh Air	■ Khi kết thúc quy trình giặt, lồng giặt và bánh xe sẽ quay ở trạng thái mất nước theo các khoảng thời gian đều đặn, trao đổi độ ẩm trong lồng giặt với không khí trong lành bên ngoài, ngăn quần áo trong lồng giặt tạo ra mùi ẩm mốc và ức chế sự phát triển của vi khuẩn. ■ Sau khi bật chức năng "Fresh Air", đèn báo không khí trong lành sẽ sáng và đèn led kỹ thuật số sẽ sáng lên xung quanh chu kỳ. Nếu người dùng không có bất kỳ thao tác nào, thao tác sẽ kết thúc sau 12 giờ. ■ Khi sử dụng chức năng "Fresh Air", công suất giặt sẽ nhỏ hơn 3,0kg.

	Self-clean (Tự vệ sinh)
	■ Nhấn nút "Wash" 3 giây để chọn quy trình vệ sinh lồng giặt. Bạn có thể sử dụng chức năng này để vệ sinh lồng giặt trong và lồng giặt ngoài. ■ Vắt luân phiên, tổng thời gian ngâm là 10 giờ để đảm bảo hiệu quả vệ sinh tốt hơn. ■ Không cho quần áo vào trong quá trình vệ sinh lồng giặt.

	Delay (Trì hoãn)
	■ Delay là tổng thời gian cần thiết để chương trình chạy sau khi người dùng đã cài đặt trì hoãn. ■ Giữ nút "Spin" 3 giây, màn hình kỹ thuật số hiển thị "00" và đèn báo đặt chỗ. Khi nhấn các nút khác để đặt thông số và chọn chương trình, hãy thoát khỏi chế độ cài đặt trì hoãn. Nếu không thực hiện thao tác nào trong 3 giây ở chế độ cài đặt đặt chỗ, hãy thoát khỏi chế độ cài đặt trì hoãn. ■ Không thể chọn Delay khi vệ sinh lồng giặt.

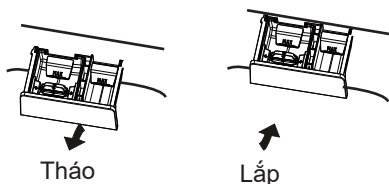
Vệ sinh và bảo trì

Bảo trì

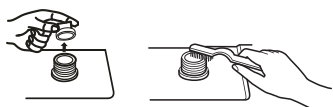
- Rút phích cắm điện trước khi thực hiện bất kỳ thao tác vệ sinh hoặc bảo dưỡng nào.
- Vệ sinh bộ lọc xơ vải và ngăn chứa nước/bột giặt sau mỗi lần giặt, nếu không có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng máy của bạn.

Vệ sinh ngăn chứa nước/bột giặt

1. Kéo ngăn chứa ra nhẹ nhàng.
2. Dùng bàn chải để vệ sinh và xả sạch với nước.
3. Lắp lại và đẩy vào nhẹ nhàng.



Bộ lọc ở van cấp nước có thể bị tắc do tạp chất trong nguồn nước. Vệ sinh bằng bàn chải lông nhựa hai tháng một lần hoặc khi không có nước vào.



■ Bộ lọc xơ vải được sử dụng trong khi giặt.

■ Phải vệ sinh kịp thời sau mỗi lần sử dụng. Phương pháp tháo rời và lắp lại bộ lọc xơ vải như sau:

1. Đẩy lò xo của bộ lọc xơ vải trên cùng xuống để nhả các mẩu ra khỏi nắp bộ lọc, sau đó kéo bộ lọc xơ vải ra để kéo xuống. (hình 1)
2. Đẩy mặt sau của bộ lọc xơ vải, khi đó bạn có thể lấy nó ra khỏi nắp trước của bộ lọc xơ vải. (hình 2)
3. Quét sạch xơ vải trong bộ lọc xơ vải.
4. Đặt mặt sau của bộ lọc xơ vải vào nắp trước.
5. Đặt bộ lọc xơ vải vào nắp bộ lọc và vặn chặt.
6. Đảm bảo lắp chặt bộ lọc xơ vải, nếu không, nó có thể ảnh hưởng đến việc sử dụng của bạn.

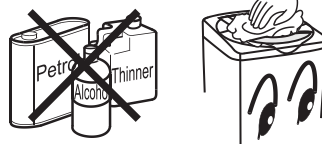


Hình 1

Hình 2

Nếu vỏ máy giặt bị bẩn, lau bằng khăn ẩm

- Không rửa trực tiếp bằng nước.
- Lau bằng chất tẩy rửa trung tính (kiểm tra hướng dẫn trên chai chất tẩy rửa trước).
- Không lau bằng chất pha loãng, xăng, cồn hoặc các dung môi gai dầu khác.



1. Sau khi chu trình giặt kết thúc, hãy khóa vòi nước. (Nếu cần, bạn có thể tháo ống cấp nước).
2. Không lưu trữ nước trong máy giặt trong thời gian dài mà không hoàn thành chu trình giặt. Xả hết nước sau mỗi lần giặt.
3. Treo dây nguồn và ống xả.
4. Lau sạch nước trên bề mặt máy và bên trong lồng giặt. Để nắp mở trong khoảng 1 giờ sau mỗi lần giặt để bay hơi hết nước còn sót lại.

Khắc phục sự cố

Nếu có lỗi hoặc máy giặt không hoạt động đúng cách, hãy rút phích cắm điện trước khi kiểm tra máy. Sử dụng danh sách chẩn đoán bên dưới, vui lòng kiểm tra xem máy có cần sửa chữa không. Nếu cần sửa chữa, vui lòng liên hệ với nhóm chăm sóc khách hàng của chúng tôi, không được cố tự sửa chữa.

Sự cố		Nguyên nhân có thể	Hành động
Máy giặt không xả nước hoặc xả nước chậm. Màn hình hiển thị lỗi E1.		■ Ống xả có bị tắc không?	■ Loại bỏ vật cản. Nhấn lại nút Start/Pause.
Máy giặt ngừng chạy. Màn hình hiển thị lỗi E2.		■ Nắp trên không đóng.	■ Đóng nắp trên. Nhấn lại nút Start/Pause.
Máy giặt không quay. Màn hình hiển thị E3.		■ Có phải đồ giặt phân bổ không đều trong máy không? ■ Máy giặt có nằm ngang không?	■ Phân bổ lại đồ giặt cho đều. Nhấn lại nút Start/Pause. ■ Đặt cân bằng máy giặt.
Màn hình hiển thị E4.		■ Vòi nước có bị khóa không hay nguồn cấp nước bị ngắt không? ■ Van cấp nước có bị tắc không? ■ Áp lực nước có quá thấp không?	■ Mở vòi nước. Nhấn lại nút Start/Pause. ■ Vệ sinh van cấp nước rồi nhấn lại nút Start/Pause. ■ Đảm bảo áp lực nước bình thường.
Màn hình hiển thị FA.		■ Cảm biến mực nước bị hỏng.	■ Vui lòng liên hệ với Bộ phận Chăm sóc Khách hàng.
Máy giặt không hoạt động.	Không giặt	■ Có mất điện không? ■ Phích cắm có được cắm chặt không? ■ Mực nước đã đạt đến vị trí cài đặt trước chưa?	■ Đợi nguồn điện được khôi phục. ■ Cắm chặt phích cắm điện. ■ Đợi nước đầy đến mức cài đặt trước
	Không vắt	■ Phích cắm có được cắm chặt không? ■ Nắp trên đã đóng chưa? ■ Có phải đồ giặt phân bổ không đều trong máy không?	■ Cắm chặt phích cắm điện. ■ Đóng nắp trên, Nhấn lại nút Start/Pause. ■ Phân bổ lại đồ giặt.
Có âm thanh bất thường bên trong máy.		■ Máy có cân bằng không? ■ Có phải đồ giặt phân bổ không đều trong máy không? ■ Có bất kỳ vật lạ nào bên trong lồng giặt không?	■ Cân bằng máy giặt. ■ Phân bổ lại đồ giặt cho đều. Đóng nắp trên. Nhấn lại nút Start/Pause. ■ Loại bỏ các vật lạ.



Khắc phục sự cố

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Hành động
Vòi nước bị rò rỉ.	■ Ống cấp nước có bị lỏng không?	■ Siết chặt ống cấp nước.
Màn hình hiển thị F2.	■ Lỗi tràn	■ Vui lòng liên hệ với bộ phận Chăm sóc khách hàng.

Sự cố thường gặp

Tình huống	Nguyên nhân
■ Quá trình vắt bị ngắt quãng sau khi bắt đầu.	■ Phân phối lại đồ giặt cho đều. Đóng nắp trên.
■ Chọn chương trình vắt nhưng máy giặt không hoạt động.	■ Chương trình đang cài đặt thời gian xả, sẽ có một khoảng dừng trước khi chương trình vắt bắt đầu.
■ Có thể có nước trong ống xả khi sử dụng lần đầu.	■ Có thể là nước còn sót lại sau khi nhà máy kiểm tra hiệu suất.
■ Quy trình giặt tạm dừng.	■ Cảm biến mực nước đang phát hiện, máy giặt sẽ thêm nước sau khoảng 48 giây.
■ Khi cảm phích cắm, đèn báo trên bo mạch máy tính bật và máy bắt đầu hoạt động.	■ Đây là chức năng tiếp tục đặc biệt. Trong trường hợp mất điện hoặc phích cắm bị lỏng trong khi giặt, máy giặt có thể lưu chương trình đang chạy và tiếp tục chương trình sau khi nguồn điện được phục hồi. Bạn không cần phải cài đặt lại chương trình.



Phiếu đóng gói

Tên	Số lượng	Vị trí bảo quản
■ Máy giặt tự động	■ Một	
■ Tấm đáy	■ Một	■ Giữa đệm trên và hộp đóng gói
■ Hướng dẫn sử dụng	■ Một	■ Bên trong túi đựng tài liệu
■ Các bộ phận của ống cấp nước	■ Một	■ Bên trong lồng giặt
■ Vít	■ Một	■ Bên trong túi đựng tài liệu

Thông số kỹ thuật

Loại	Máy giặt tự động hoàn toàn
Model	AWM12-BSR1K(BU), AWM11-BSR1K(BU)
Điện áp/tần số định mức	220V~/50Hz
Công suất giặt định mức	440W
Công suất vắt định mức	320W
Trọng lượng tịnh	46kg
Trọng lượng tổng	51kg
Kích thước (mm)	W 580 D 590 H 1007
Khối lượng giặt định mức	12kg - 11kg